

**BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN NGA SƠN**

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ THAM GIA BHYT TÍNH ĐẾN HẾT QUÝ 3/2024**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BHXH ngày 15/10/2024 của BHXH huyện Nga Sơn)

| TT | Tên đơn vị       | Dân số         | Tổng số đối tượng đã tham gia BHYT tính đến hết tháng 9/2024 (bao gồm cả đối tượng tham gia ngoài huyện) | Tỷ lệ %      | Ghi chú              |
|----|------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------|
| A  | B                | 1              | 2                                                                                                        | 5=2/1*100    | 6                    |
| 1  | xã Ba Đình       | 4.704          | 4.423                                                                                                    | 94,03        |                      |
| 2  | xã Nga Vịnh      | 4.188          | 3.917                                                                                                    | 93,53        |                      |
| 3  | xã Nga Thắng     | 4.093          | 3.889                                                                                                    | 95,02        |                      |
| 4  | xã Nga Văn       | 5.224          | 4.948                                                                                                    | 94,72        |                      |
| 5  | xã Nga Trường    | 4.298          | 4.217                                                                                                    | 98,12        | NTM nâng cao         |
| 6  | xã Nga Thiện     | 4.629          | 4.353                                                                                                    | 94,04        |                      |
| 7  | xã Nga Điền      | 7.482          | 7.050                                                                                                    | 94,23        |                      |
| 8  | xã Nga Phú       | 6.267          | 5.807                                                                                                    | 92,66        |                      |
| 9  | xã Nga An        | 8.228          | 8.056                                                                                                    | 97,91        | NTM kiểu mẫu         |
| 10 | xã Nga Thành     | 4.215          | 3.752                                                                                                    | 89,02        |                      |
| 11 | xã Nga Giáp      | 5.616          | 5.328                                                                                                    | 94,87        |                      |
| 12 | xã Nga Hải       | 4.917          | 4.835                                                                                                    | 98,33        | NTM nâng cao         |
| 13 | xã Nga Yên       | 4.551          | 4.462                                                                                                    | 98,04        | Đăng ký NTM nâng cao |
| 14 | xã Nga Phương    | 8.260          | 7.830                                                                                                    | 94,79        |                      |
| 15 | xã Nga Trung     | 4.373          | 4.088                                                                                                    | 93,48        |                      |
| 16 | xã Nga Bạch      | 8.072          | 7.365                                                                                                    | 91,24        |                      |
| 17 | xã Nga Thạch     | 4.845          | 4.708                                                                                                    | 97,17        | Đăng ký NTM nâng cao |
| 18 | xã Nga Thanh     | 5.096          | 4.787                                                                                                    | 93,94        |                      |
| 19 | xã Nga Thủy      | 5.559          | 5.134                                                                                                    | 92,35        |                      |
| 20 | xã Nga Tân       | 6.849          | 6.407                                                                                                    | 93,55        |                      |
| 21 | xã Nga Tiến      | 5.549          | 5.161                                                                                                    | 93,01        |                      |
| 22 | xã Nga Liên      | 8.945          | 8.342                                                                                                    | 93,26        | Đăng ký NTM nâng cao |
| 23 | xã Nga Thái      | 6.989          | 6.378                                                                                                    | 91,26        |                      |
| 24 | thị trấn Nga Sơn | 13.746         | 12.681                                                                                                   | 92,25        |                      |
|    | <b>Tổng cộng</b> | <b>146.695</b> | <b>137.918</b>                                                                                           | <b>94,02</b> |                      |

**Ghi chú:**

- Dân số lấy từ nguồn chi cục thống kê huyện
- Đối tượng tham gia BHYT bao gồm cả đối tượng ngoài huyện, ngoài tỉnh, thân nhân quân đội, Công an